

## CHỨNG CỨ TIN CẬY CHO NIỀM TIN ...

Trong kinh Tư Sát của Bộ Kinh Trung Bộ - Tập Một, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đặt vấn đề: trước khi tin ai – cho dù đó là Ngài: Phật Thích Ca Mâu Ni – thì cũng phải nhận định, phân tích, kiểm tra kỹ càng – sau khi đã có những chứng cứ tin cậy, việc đặt niềm tin ấy mới thật đáng giá trị. Tuy nhiên, vấn đề là: làm sao để có được những chứng cứ tin cậy ? Kinh Tư Sát sẽ giúp hiểu rõ vấn đề ...

Tư sát có nghĩa là mổ xẻ, phân tích để kiểm tra.

Nếu như có ai đó đặt vấn đề là:

Có thật Như Lai là Chánh Đẳng Chánh Giác không ?

Thì các vị phải trả lời thế nào ?

Để trả lời được vấn đề này, phải dựa vào cách thức kiểm tra của vị Tư sát Tỷ kheo đã thực hiện các bước kiểm tra đối với Như Lai.

Các bước như sau:

*“Này các Tỷ-kheo, vị tư sát Tỷ-kheo muốn biết rõ tập tánh ( Cetapariyayam ) của người khác, cần phải tìm hiểu về Như Lai, để ý thức được Ngài có Chánh Đẳng Giác hay không ?”*

*“Này các Tỷ-kheo, vị tư sát Tỷ-kheo muốn biết rõ tập tánh của người khác, cần phải tìm hiểu về Như Lai trên hai loại pháp: Các pháp do mắt, tại nhận thức, nghĩ rằng: "Những pháp ô nhiễm do mắt, tại nhận thức, những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai hay không hiện khởi ?" Sau khi tìm hiểu như vậy, vị Tỷ-kheo được biết như sau: "Những pháp ô nhiễm do mắt, tại nhận thức; những pháp ấy không có hiện khởi ở Như Lai".*

Có nghĩa: ( Trước hết ) vị Tư sát Tỷ kheo phải tìm hiểu xem: có phải Như Lai nhận thức sự vật-hiện tượng tự nhiên và xã hội bằng mắt và tai – như những người đời thường không ? Và sau khi tìm hiểu, vị Tỷ kheo này kết luận: Như Lai nhận thức sự vật-hiện tượng tự nhiên và xã hội không phải bằng mắt và tai – như những người đời thường. ( Hẳn nhiên, vị Tư sát Tỷ kheo này cũng phải có *Thiên nhãn, Thiên nhĩ* để làm công việc *tư sát* của mình ).

Bước tiếp theo:

( Rồi ) vị ấy ( phải ) tìm hiểu thêm: "Những tạp pháp ( khi nhiễm khi tịnh ) do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai hay không hiện khởi ? Sau khi tìm hiểu như vậy và vị Tỷ-kheo biết được như sau: "Những tạp pháp do mắt, tai nhận thức, những pháp ấy không có hiện khởi ở Như Lai".

Tức, phải kiểm tra xem có phải Như Lai lúc “tâm” lúc “tật” hay không ? Sau khi kiểm tra, vị Tỷ kheo này kết luận: không phải như thế.

Tiếp theo:

“Vị ấy tìm hiểu thêm: "Những pháp hoàn toàn thanh tịnh, do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai hay không hiện khởi ?"

Sau khi tìm hiểu như vậy, vị Tỷ-kheo biết được như sau: "Những pháp hoàn toàn thanh tịnh do mắt, tai nhận thức, những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai".

Tiếp theo:

Vị ấy tìm hiểu thêm: "Vị Tôn giả này thành tựu thiện pháp này trong một thời gian lâu dài hay trong một thời gian ngắn ?".

Sau khi tìm hiểu như vậy, vị Tỷ-kheo biết được như sau: "Vị Tôn giả này thành tựu thiện pháp này trong một thời gian lâu dài, vị Tôn giả này thành tựu thiện pháp này không phải trong một thời gian ngắn".

Đến đây thì bước kiểm tra sơ khởi đã được gọi là xong. Và, đến đây được phép kết luận rằng: Như Lai đã tu luyện trong thời gian rất dài và đã thành tựu *Thông Thiên nhãn, Thông Thiên nhĩ* ( hai trong sáu *Lục thông* ).

Như Lai đã nhận thức ( *biết* ) sự vật-hiện tượng tự nhiên và xã hội bằng *Thông Thiên nhãn, Thông Thiên nhĩ* cho nên Ngài đã nhìn ra được *bản chất* của chúng.

Bản chất của sự vật-hiện tượng tự nhiên và xã hội ấy là gì ? Đó là sự vận động và chuyển hóa, từ đó Ngài kết luận:

Mọi sự vật và hiện tượng trong tự nhiên và xã hội luôn vận động và chuyển hóa.

Đó là lẽ *Vô ngã, Vô thường*.

Triết lý *Vô ngã, Vô thường* của Như Lai – cũng như các triết lý khác của Ngài – chẳng hề mang tính chủ quan – đây chỉ là phản ánh về các mặt của đời sống trong tự nhiên và xã hội. Vì, chỉ là sự phản ánh trung thực và khách quan – nên, Như Lai nói rằng: “Ta chẳng có gì để nói”. “Ta chẳng có gì để thuyết”.

Vì đây là cuộc kiểm tra tính Chánh Đẳng Chánh Giác ( giác ngộ hoàn toàn ) nên phải tiếp tục xem xem Như Lai có bị “thoái hóa, biến chất” hay không.

Tiếp theo:

*"Vị ấy tìm hiểu thêm: "Vị Tôn giả Tỷ-kheo hữu danh này, khi có danh, một số nguy hiểm có khởi lên cho vị ấy ở đây không?"*

*Tại sao lại phải kiểm tra điều này? Vì rằng: khi vị ấy chưa được hữu danh, chưa có danh tiếng thì không có chuyện gì xảy ra, tuy nhiên, một khi vị Tỷ-kheo ấy được hữu danh, có danh tiếng, thì một số nguy hiểm có thể khởi lên ở đây cho vị ấy.*

*Sau khi tìm hiểu như vậy, vị Tỷ-kheo biết được như sau: "Vị Tôn giả Tỷ-kheo ( Như Lai ) hữu danh này, khi có danh, một số nguy hiểm không khởi lên cho vị ấy".*

Tiếp theo:

*"Vị ấy tìm hiểu thêm: "Vị Tôn giả này, do vô úy mà từ bỏ, vị Tôn giả này không phải vì sợ hãi mà từ bỏ. Có phải do vì đoạn diệt tham ái, vì không có tham ái, nên vị này không thỏa mãn các dục?"*

*Có nghĩa là: Vị Tôn giả này ( Như Lai ), do vô úy ( không sợ ) mà từ bỏ, ( hay ) vị Tôn giả này vì sợ hãi mà từ bỏ? Có phải Vị Tôn giả này ( Như Lai ) đã không đáp ứng mọi ham muốn, nhu cầu của bản thân – vì đã đoạn diệt Tham, Sân, Si – hay chỉ là gượng gạo, ép buộc thân xác?*

*"Sau khi tìm hiểu như vậy, vị ấy biết được như sau: "Vị Tôn giả này, do vô úy mà từ bỏ, vị Tôn giả này không phải vì sợ hãi mà từ bỏ. Do vì đoạn diệt tham ái, vì không có tham ái, nên vị này không thỏa mãn các dục".*

Thế Tôn nói thêm:

*"Này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác hỏi vị Tỷ-kheo ấy như sau: "Những dữ kiện Tôn giả là gì, những bằng chứng của Tôn giả là gì, mà Tôn giả nói: "Vị Tôn giả ( Như Lai ) này, do vô úy mà từ bỏ, vị Tôn giả này không phải vì sợ hãi mà từ bỏ". ( Và ) do vì đoạn diệt tham ái, vì không có tham ái, nên vị này không thỏa mãn các dục?"*

*Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo muốn trả lời một cách chân chánh phải trả lời như sau: "Vị Tôn giả này sống giữa Tăng chúng hay sống một mình, dầu cho những vị sống ở đây là thiện hạnh, là ác hạnh, dầu cho có những vị giáo giới hội chúng, ở đây có những vị chuyên trọng tài vật, có những vị ở đây không bị ô nhiễm bởi tài vật, vị Tôn giả này không vì vậy mà khinh bỉ họ vì lý do này".*

Thế Tôn nói rằng: Một mặt vị Tư sát Tỷ kheo ( tỳ ) kiểm tra bằng chính năng lực riêng của mình – mặt khác vị ấy còn truy vấn Như Lai bằng lời, với các câu hỏi như sau:

*"Các pháp ô nhiễm do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai hay không có hiện khởi ?"*

*Như Lai trả lời như sau:*

*Các pháp ô nhiễm do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy không hiện khởi ở Như Lai.*

*Những tạp pháp ở mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai hay không có hiện khởi ?"*

*Như Lai trả lời như sau:*

*Những tạp pháp do mắt, tai nhận thức, những pháp ấy không có hiện khởi ở Như Lai.*

*Những pháp hoàn toàn thanh tịnh do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai hay không có hiện khởi ?"*

*Như Lai trả lời như sau:*

*Những pháp hoàn toàn thanh tịnh do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai".*

Và đây là những lời sau cùng của Thế Tôn trong kinh này:

*"Ta lấy như vậy làm đạo lộ, làm hành giới.*

*Không có ai giống Ta như vậy.*

*Này các Tỷ-kheo, một đệ tử phải đến gần bậc Đạo Sư có nói như vậy để được nghe pháp.*

*Vị Đạo Sư thuyết pháp cho vị ấy từ vấn đề này đến vấn đề khác, từ vi diệu này đến vi diệu khác, các pháp hắc bạch cùng với các pháp tương đương (Sappatibhaga). Này các Tỷ-kheo, tùy theo vị Đạo Sư thuyết pháp cho vị Tỷ-kheo, từ vấn đề này đến vấn đề khác, từ vi diệu này đến vi diệu khác, các pháp hắc bạch cùng với các pháp tương đương; vị Tỷ-kheo, tùy theo như vậy, sau khi chứng tri trong pháp ấy, đạt đến sự cứu cánh của từng pháp một.*

*Vị ấy khởi lòng tịnh tín đối với bậc Đạo Sư: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, chúng Tăng thật khéo hành trì".*

*Này các Tỷ-kheo, đối với ai mà lòng tin đối với Như Lai được an lập, căn cứ, an trú trên những dữ kiện, những văn cú, những văn tự như vậy, này các Tỷ-kheo, lòng tin như vậy được gọi là có dữ kiện đầy đủ, căn cứ trên ( chánh ) kiến, vững chắc, không thể bị phá hoại bởi một Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên, Ma ra, Phạm thiên hay bất cứ ai ở đời. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự tìm hiểu về Như Lai, và như vậy Như Lai mới được khéo tìm hiểu một cách đúng pháp".*

Như vậy, Kinh Tư Sát trong bộ Kinh Trung Bộ đề cập đến vấn đề: Một khi đặt niềm tin vào ai – thì cần phải có đầy đủ những dữ liệu, chứng cứ xác thực. Những dữ liệu, chứng cứ xác thực này không chỉ dựa vào lời nói – mà, đòi hỏi phải có kiểm chứng, kiểm tra. Sự kiểm chứng, kiểm tra này phải được dựa vào một người có năng lực chuyên môn rất cao và rất sâu. Chỉ khi ấy sự kết luận mới có thể mang lại tính khách quan và trung thực.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không muốn đặt niềm tin vào Người một cách mù quáng.

Niềm tin đặt vào Người phải dựa vào sự thực chứng trải nghiệm ( *sau khi chứng tri trong pháp ấy, đạt đến sự cứu cánh của từng pháp một* ).

Có như vậy thì: niềm tin vào Như Lai ấy mới được gọi là có đủ kiện đầy đủ, căn cứ trên ( chánh ) kiến, vững chắc, không thể bị phá hoại bởi một Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên, Ma ra, Phạm thiên hay bất cứ ai ở đời.

( Trích từ “Kinh Trung Bộ Chú giải – Tập Một )